

Số: 44 /2018/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 30 tháng 3 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA X, KỲ HỌP BẤT THƯỜNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 262/TTr-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

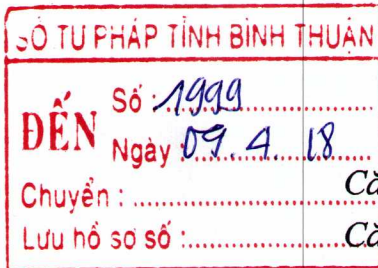
Điều 1. Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh; các trường hợp sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ. Cụ thể:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức, cá nhân khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố vào mục đích sinh hoạt, sản xuất, kinh



doanh phù hợp với quy hoạch, kế hoạch và quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng lòng đường, hè phố.

3. Đối tượng miễn nộp phí:

a) Không thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố đối với hoạt động tổ chức cưới hỏi, tang lễ và các hoạt động xã hội hướng tới cộng đồng và được pháp luật cho phép (hoạt động văn hóa, lễ hội, mít tinh, tổ chức điều hành, tổ chức tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước,...).

b) Các hộ gia đình có nhu cầu để xe ô tô, mô tô, xe máy, xe đạp và các loại xe tương tự tự quản tại mặt tiền trước nhà nằm trên đoạn đường có kẻ quy định điểm đỗ xe có thu phí.

c) Xe cứu thương, bao gồm cả các loại xe khác chở người bị tai nạn đến nơi cấp cứu; xe cứu hoả; xe hộ đê; xe làm nhiệm vụ khẩn cấp về chống lụt bão; xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh (xe tăng, xe bọc thép, xe kéo pháo, xe chở lực lượng vũ trang đang hành quân,...); đoàn xe đưa tang; đoàn xe có xe hộ tống, dẫn đường; xe làm nhiệm vụ vận chuyển thuốc men, máy móc, thiết bị, vật tư, hàng hoá đến những nơi bị thảm họa hoặc đến vùng có dịch bệnh.

4. Đơn vị tổ chức thu phí:

Đơn vị tổ chức thu phí là các đơn vị được Ủy ban nhân dân các cấp giao trách nhiệm thu và quản lý phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố; các tổ chức, cá nhân trúng đấu giá thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố.

5. Mức thu phí:

a) Đối với các phường: 2.000 đồng/m²/ngày hoặc 60.000 đồng/m²/tháng.

b) Đối với thị trấn: 1.500 đồng/m²/ngày hoặc 45.000 đồng/m²/tháng.

6. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng số tiền Phí thu được:

a) Đối với các đơn vị được Ủy ban nhân dân các cấp giao trách nhiệm thu Phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố:

Toàn bộ số tiền thu phí được nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của cơ quan thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước và được điều tiết 100% cho ngân sách cấp trực tiếp thu. Từ tài khoản này, số tiền thu phí được phân phối và sử dụng như sau:

- Đối với địa bàn thành phố Phan Thiết: Để lại 50% trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động thu phí, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với địa bàn thị xã La Gi: Để lại 60% trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động thu phí, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với địa bàn các huyện: Để lại 70% trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động thu phí, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước.

b) Đối với các tổ chức, cá nhân trúng đấu giá thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố:

Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố định kỳ phải nộp đủ và kịp thời số tiền trúng đấu giá theo tiến độ thu (đã thỏa thuận trong hợp đồng) vào ngân sách Nhà nước.

Số tiền trúng đấu giá thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố này được điều tiết 100% cho cấp ngân sách trực tiếp thu và được sử dụng để cân đối chi thường xuyên và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn (cấp ngân sách trực tiếp thu quy định tỷ lệ % chi thường xuyên và tỷ lệ % đầu tư cơ sở hạ tầng phù hợp với điều kiện của địa phương).

Số tiền thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố được xác định là doanh thu hoạt động kinh doanh của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá thu Phí. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế theo quy định pháp luật đối với số phí thu được.

c) Các nội dung khác liên quan đến việc kê khai, thu, nộp, quản lý, sử dụng phí được thực hiện theo quy định Luật Phí và lệ phí năm 2015, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa X kỳ họp bất thường thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2018, có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 4 năm 2018 và thay thế số thứ tự 3 Mục A Phụ lục Danh mục mức thu tối đa các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 70/2014/NQ-HĐND ngày 08/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Ban công tác Đại biểu Quốc hội;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, (TH.09) Háo



CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng